

PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN (CƠ SỞ 2)  
NGÀY 02 THÁNG 09 NĂM 2026

I. ĐẢM BẢO CẤP ĐIỆN SỰ KIỆN:

- Thực hiện đảm bảo cung cấp điện phục vụ các hoạt động kỷ niệm Cách mạng tháng Tám và Lễ Quốc khánh 02/9/2026.

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH PHỤ TẢI VÀ KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN ĐIỆN THUỘC QUYỀN ĐIỀU KHIỂN:

| STT | Dự báo phụ tải  | PC Tây Ninh | Mặt trời áp mái | Nhà máy thủy điện<br>Đầu Tiếng DO1 (1,5 MW) | Nhà máy thủy điện<br>Đầu Tiếng CS2 (1,5 MW) |
|-----|-----------------|-------------|-----------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 1   | Sản lượng (kWh) | 45.231.539  | 2.992.133       | 0                                           | 7.920                                       |
| 2   | Pmax (MW)       | 2293,5      | 456,4           | 0,000                                       | 0,330                                       |
| 3   | Pmin (MW)       | 1539,5      | 0               | 0,000                                       | 0,000                                       |

III. KẾT DÂY CƠ BẢN HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Lưới điện 110kV: Vận hành theo sơ đồ kết dây cơ bản HTĐ Quốc gia năm 2026 theo Quyết định số 984/QĐ-NSMO ngày 21/11/2025 và thực hiện thay đổi kết lưới 110kV theo lệnh của Điều độ viên - A2 (nếu có).  
- Lưới điện 22kV: Vận hành sơ đồ kết dây cơ bản lưới điện 22kV tỉnh Tây Ninh năm 2026 theo Quyết định số 2497/QĐ-PCTN ngày 22/12/2025 và sơ đồ kết dây lưới điện 22kV (cập nhật) tại Phòng Điều độ - Công ty Điện lực Tây Ninh.

IV. ĐÁNH GIÁ AN NINH HỆ THỐNG ĐIỆN:

- Các công tác dự kiến thực hiện trong Ngày 02/09/2026, không gây ảnh hưởng làm đầy tải, quá tải của các phần tử mang điện liên quan.

V. KẾ HOẠCH ĐƯA CÔNG TRÌNH MỚI VÀO VẬN HÀNH:

| STT | Thiết bị, đường dây | Thời điểm đóng điện |         |          | Nội dung | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------|---------|----------|----------|---------|
|     |                     | Ngày                | Bắt đầu | Kết thúc |          |         |
| A.  | Lưới điện 110kV:    |                     |         |          |          |         |
|     | Không có            |                     |         |          |          |         |
| B.  | Lưới điện 22kV:     |                     |         |          |          |         |
|     | Không có            |                     |         |          |          |         |

VI. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/tái lập |       | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác             | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác     | Nội dung công tác                                                                                                                                        | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm           | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        |         |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---------------------------|-------|-----------------------------|-------|-------------|-----------------------------|---------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------|---------------------------------------|-------------------|----------------|----------------------|--------|---------|--------|-------------|--------------|---------|
|     | Ngày                      | Giờ   | Ngày                        | Giờ   |             |                             |                                       |                       |                                                                                                                                                          |                                                 |          |                                       |                   |                | Đơn vị               |        | Công ty |        |             |              |         |
|     |                           |       |                             |       |             |                             |                                       |                       |                                                                                                                                                          |                                                 |          |                                       |                   |                | SAIDI                | SAIFI  | SAIDI   | SAIFI  |             |              |         |
| (1) | (2)                       | (3)   | (4)                         | (5)   | (6)         | (7)                         | (8)                                   | (9)                   | (10)                                                                                                                                                     | (11)                                            | (12)     | (13)                                  | (14)              | (15)           | (16)                 | (17)   | (18)    | (19)   | (20)        | (21)         | (22)    |
| A.  | LƯỚI ĐIỆN 110KV           |       |                             |       |             |                             |                                       |                       |                                                                                                                                                          |                                                 |          |                                       |                   |                |                      |        |         |        |             |              |         |
| 1   | 02-09-26                  | 18h00 | 02-09-26                    | 21h30 | XNLĐTN      | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV Trảng Bàng                 | Trạm 110kV Trảng Bàng | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | 0        | Không mất điện                        | Không cắt điện    | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,0000  | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 2   | 02-09-26                  | 18h00 | 02-09-26                    | 21h30 | XNLĐTN      | XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng) | Trạm 110kV An Hội                     | Trạm 110kV An Hội     | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. | - Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV. | 0        | Không mất điện                        | Không cắt điện    | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,0000  | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |

|                   |          |       |          |       |        |                                                                     |                       |                       |                                                                                                                                                                                                          |                                    |   |                                             |                                                              |   |        |        |        |        |       |   |                                               |
|-------------------|----------|-------|----------|-------|--------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---|--------|--------|--------|--------|-------|---|-----------------------------------------------|
| 3                 | 02-09-26 | 09h00 | 02-09-26 | 17h00 | XNLĐTN | XNLĐTN<br>(Tổ TTLĐ Tân Châu)                                        | TBA 110kV Tân Hưng    | TBA 110kV Tân Hưng    | Đo kiểm tra điện áp accu, máy nạp accu. Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng họp bộ, phòng Accu, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC. | Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ | 0 | Không mất điện                              | Không cắt điện                                               | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 |                                               |
| 4                 | 02-09-26 | 07h00 | 02-09-26 | 15h00 | XNLĐTN | -<br>XNLĐTN<br>(Tổ TTLĐ Trảng Bàng)<br>- TNDMN                      | Trạm 110kV Phước Đông | Trạm 110kV Phước Đông | - Thí nghiệm CBM cấp độ 2 hạng mục SFRA MBA T1 Trạm 110kV Phước Đông.<br>- Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng tháo lắp thiết bị phục vụ thí nghiệm.                                                            | TNĐK                               | 0 | Ngăn 131, MBA T1, 431 Trạm 110kV Phước Đông | Cắt điện, cô lập ngăn 131, MBA T1, 431 Trạm 110kV Phước Đông | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | Kết hợp lịch cắt điện nghi lễ của công ty VRG |
| 5                 | 02-09-26 | 07h00 | 02-09-26 | 17h00 | XNLĐTN | -<br>XNLĐTN<br>(Tổ TTLĐ Trảng Bàng)<br>- Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức | Trạm 110kV Phước Đức  | Trạm 110kV Phước Đức  | - Châm bổ sung dầu MBA T2.<br>- Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị.                                                                                                                                   | Bảo dưỡng, sửa chữa                | 0 | Ngăn 132, MBA T2, 432 trạm 110kV Phước Đức  | Cắt điện, cô lập ngăn 132, MBA T2, 432 trạm 110kV Phước Đức  | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000 | 0 | Kết hợp lịch cắt điện nghi lễ của công ty VRG |
| B. LƯỚI ĐIỆN 22KV |          |       |          |       |        |                                                                     |                       |                       |                                                                                                                                                                                                          |                                    |   |                                             |                                                              |   |        |        |        |        |       |   |                                               |
|                   | Không có |       |          |       |        |                                                                     |                       |                       |                                                                                                                                                                                                          |                                    |   |                                             |                                                              |   |        |        |        |        |       |   |                                               |
| C. HOTLINE        |          |       |          |       |        |                                                                     |                       |                       |                                                                                                                                                                                                          |                                    |   |                                             |                                                              |   |        |        |        |        |       |   |                                               |
|                   | Không có |       |          |       |        |                                                                     |                       |                       |                                                                                                                                                                                                          |                                    |   |                                             |                                                              |   |        |        |        |        |       |   |                                               |

**VII. KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN BỔ SUNG:**

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập |       | Thời điểm đóng điện/tái lập |       | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp                              | Địa điểm công tác                                                  | Nội dung công tác                                                      | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm       | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn                                                                                        | Số KH mất điện | Độ tin cậy (dự kiến) |        |         |        | CS mất (MW) | SL mất (KWH) | Ghi chú |
|-----|---------------------------|-------|-----------------------------|-------|-------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------|--------|---------|--------|-------------|--------------|---------|
|     | Ngày                      | Giờ   | Ngày                        | Giờ   |             |                 |                                                                    |                                                                    |                                                                        |                                             |          |                                       |                                                                                                          |                | Đơn vị               |        | Công ty |        |             |              |         |
|     |                           |       |                             |       |             |                 |                                                                    |                                                                    |                                                                        |                                             |          |                                       |                                                                                                          |                | SAIDI                | SAIFI  | SAIDI   | SAIFI  |             |              |         |
| (1) | (2)                       | (3)   | (4)                         | (5)   | (6)         | (7)             | (8)                                                                | (9)                                                                | (10)                                                                   | (11)                                        | (12)     | (13)                                  | (14)                                                                                                     | (15)           | (16)                 | (17)   | (18)    | (19)   | (20)        | (21)         | (22)    |
| A.  | LƯỚI ĐIỆN 110KV           |       |                             |       |             |                 |                                                                    |                                                                    |                                                                        |                                             |          |                                       |                                                                                                          |                |                      |        |         |        |             |              |         |
|     | Không có                  |       |                             |       |             |                 |                                                                    |                                                                    |                                                                        |                                             |          |                                       |                                                                                                          |                |                      |        |         |        |             |              |         |
| B.  | LƯỚI ĐIỆN 22KV            |       |                             |       |             |                 |                                                                    |                                                                    |                                                                        |                                             |          |                                       |                                                                                                          |                |                      |        |         |        |             |              |         |
| 1   | 01-09-26                  | 06h00 | 02-09-26                    | 19h00 | ĐL Gò Dầu   | ĐL Gò Dầu       | Đường dây 22kV trụ 42/22/1A Khu công nghiệp Phước Đông tuyến 471PĐ | Đường dây 22kV trụ 42/22/1A Khu công nghiệp Phước Đông tuyến 471PĐ | Thao tác cắt 3LTD trụ 42/22/1A KVN Phước Đông tuyến 471PĐ              | Đảm bảo an toàn cho KCN Phước Đông công tác | 0        | Không mất điện                        | Kiểm tra Recloser trụ 42/22/1A KCN Phước Đông đang cắt, cắt 3LTD trụ 42/22/1A KVN Phước Đông tuyến 471PĐ | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,0000  | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 2   | 02-09-26                  | 05h30 | 02-09-26                    | 06h00 | ĐL Gò Dầu   | ĐL Gò Dầu       | Đường dây 22kV từ trụ 9C Phước Đức đến trụ 42/21 Áp 4 tuyến 471PĐC | Đường dây 22kV từ trụ 9C Phước Đức đến trụ 42/21 Áp 4 tuyến 471PĐC | Chuyển điện tuyến 482PĐ cấp điện cho tuyến 471PĐC đến trụ 9C Phước Đức | Chuyển điện                                 | 200      | Không mất điện                        | Đóng Recloser trụ 42/21 Áp 4 tuyến 477TĐ<br>Cắt LBS trụ 9C, DS trụ 9B Phước Đức tuyến 471PĐC             | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,0000  | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |
| 3   | 02-09-26                  | 19h00 | 02-09-26                    | 19h30 | ĐL Gò Dầu   | ĐL Gò Dầu       | Đường dây 22kV từ trụ 9C Phước Đức đến trụ 42/21 Áp 4 tuyến 471PĐC | Đường dây 22kV từ trụ 9C Phước Đức đến trụ 42/21 Áp 4 tuyến 471PĐC | Chuyển điện về vị trí ban đầu                                          | Chuyển điện                                 | 200      | Không mất điện                        | Đóng DS trụ 9B, LBS trụ 9C Phước Đức tuyến 471PĐC<br>Cắt Recloser trụ 42/21 Áp 4 tuyến 477TĐ             | 0              | 0,0000               | 0,0000 | 0,0000  | 0,0000 | 0,000       | 0            |         |

|    |          |       |          |       |                |                |                                                                                 |                                                                                 |                                       |                                       |     |                |                                                                                                                                    |   |        |        |        |        |        |         |  |
|----|----------|-------|----------|-------|----------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|-----|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--------|--------|--------|--------|--------|---------|--|
| 4  | 02-09-26 | 19h00 | 02-09-26 | 19h30 | ĐL Gò Dầu      | ĐL Gò Dầu      | Đường dây 22kV từ trụ 42/100/82 Man Chà đến trụ 42/65/2 Phước Thạnh tuyến 477TĐ | Đường dây 22kV từ trụ 42/100/82 Man Chà đến trụ 42/65/2 Phước Thạnh tuyến 477TĐ | Chuyển điện về vị trí ban đầu         | Chuyển điện                           | 80  | Không mất điện | Đóng Recloser trụ 42/65/2 Phước Thạnh tuyến 477TĐ<br>Cắt LBS trụ 42/100/82 Man Chà tuyến 482PĐ                                     | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000  | 0       |  |
| 5  | 02-09-26 | 17h30 | 02-09-26 | 18h00 | TĐH Linh Trung | TĐH Linh Trung | Đường dây 22kV tuyến 476 KCNTB.                                                 | Đường dây 22kV tuyến 476 KCNTB.                                                 | Chuyển điện khép vòng về giao lưới cũ | Chuyển điện khép vòng                 | 150 | Không mất điện | - Đóng DS trụ T7A và REC trụ T5A KCX Linh Trung 3 tuyến 476KCNTB.<br>- Cắt LBS trụ 11A và DS trụ 12A KCX Linh Trung 3 tuyến 476TB. | 0 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,000  | 0       |  |
| 6  | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 471 Phước Đông.                                            | Đường dây 22kV tuyến 471 Phước Đông.                                            | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 50  | KCN Phước Đông | Cắt MC 471 và đóng DTĐ 471-76 trạm 110kV Phước Đông.                                                                               | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 1,715  | 22.291  |  |
| 7  | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 473 Phước Đông.                                            | Đường dây 22kV tuyến 473 Phước Đông.                                            | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 310 | KCN Phước Đông | Cắt MC 473 và đóng DTĐ 473-76 trạm 110kV Phước Đông.                                                                               | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 10,631 | 138.207 |  |
| 8  | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 475 Phước Đông.                                            | Đường dây 22kV tuyến 475 Phước Đông.                                            | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 340 | KCN Phước Đông | Cắt MC 475 và đóng DTĐ 475-76 trạm 110kV Phước Đông.                                                                               | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 11,660 | 151.582 |  |
| 9  | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 477 Phước Đông.                                            | Đường dây 22kV tuyến 477 Phước Đông.                                            | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 300 | KCN Phước Đông | Cắt MC 477 và đóng DTĐ 477-76 trạm 110kV Phước Đông.                                                                               | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 10,288 | 133.749 |  |
| 10 | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 479 Phước Đông.                                            | Đường dây 22kV tuyến 479 Phước Đông.                                            | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 110 | KCN Phước Đông | Cắt MC 479 và đóng DTĐ 479-76 trạm 110kV Phước Đông.                                                                               | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 3,772  | 49.041  |  |
| 11 | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 481 Phước Đông.                                            | Đường dây 22kV tuyến 481 Phước Đông.                                            | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 280 | KCN Phước Đông | Cắt MC 481 và đóng DTĐ 481-76 trạm 110kV Phước Đông.                                                                               | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 9,602  | 124.832 |  |
| 12 | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 472 Phước Đông.                                            | Đường dây 22kV tuyến 472 Phước Đông.                                            | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 160 | KCN Phước Đông | Cắt MC 472 và đóng DTĐ 472-76 trạm 110kV Phước Đông.                                                                               | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 5,487  | 71.333  |  |
| 13 | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 474 Phước Đông.                                            | Đường dây 22kV tuyến 474 Phước Đông.                                            | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 240 | KCN Phước Đông | Cắt MC 474 và đóng DTĐ 474-76 trạm 110kV Phước Đông.                                                                               | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 8,231  | 106.999 |  |
| 14 | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 478 Phước Đông.                                            | Đường dây 22kV tuyến 476 Phước Đông.                                            | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 220 | KCN Phước Đông | Cắt MC 476 và đóng DTĐ 476-76 trạm 110kV Phước Đông.                                                                               | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 7,545  | 98.083  |  |
| 15 | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 478 Phước Đông.                                            | Đường dây 22kV tuyến 478 Phước Đông.                                            | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 120 | KCN Phước Đông | Cắt MC 478 và đóng DTĐ 478-76 trạm 110kV Phước Đông.                                                                               | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 4,115  | 53.500  |  |
| 16 | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 480 Phước Đông.                                            | Đường dây 22kV tuyến 480 Phước Đông.                                            | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 330 | KCN Phước Đông | Cắt MC 480 và đóng DTĐ 480-76 trạm 110kV Phước Đông.                                                                               | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 11,317 | 147.124 |  |
| 17 | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 471 Phước Đức.                                             | Đường dây 22kV tuyến 471 Phước Đức.                                             | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 160 | KCN Phước Đông | Cắt MC 471 và đóng DTĐ 471-76 trạm 110kV Phước Đức.                                                                                | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 5,487  | 71.333  |  |
| 18 | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 473 Phước Đức.                                             | Đường dây 22kV tuyến 473 Phước Đức.                                             | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 331 | KCN Phước Đông | Cắt MC 473 và đóng DTĐ 473-76 trạm 110kV Phước Đức.                                                                                | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 11,352 | 147.570 |  |

|            |          |       |          |       |                |                |                                     |                                     |                                       |                                       |     |                |                                                     |   |        |        |        |        |        |         |  |
|------------|----------|-------|----------|-------|----------------|----------------|-------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|-----|----------------|-----------------------------------------------------|---|--------|--------|--------|--------|--------|---------|--|
| 19         | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 475 Phước Đức. | Đường dây 22kV tuyến 475 Phước Đức. | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 440 | KCN Phước Đông | Cắt MC 475 và đóng DTĐ 475-76 trạm 110kV Phước Đức. | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 15,090 | 196.165 |  |
| 20         | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 477 Phước Đức. | Đường dây 22kV tuyến 477 Phước Đức. | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 177 | KCN Phước Đông | Cắt MC 477 và đóng DTĐ 477-76 trạm 110kV Phước Đức. | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 6,070  | 78.912  |  |
| 21         | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 479 Phước Đức. | Đường dây 22kV tuyến 479 Phước Đức. | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 288 | KCN Phước Đông | Cắt MC 479 và đóng DTĐ 479-76 trạm 110kV Phước Đức. | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 9,877  | 128.399 |  |
| 22         | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 472 Phước Đức. | Đường dây 22kV tuyến 472 Phước Đức. | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 160 | KCN Phước Đông | Cắt MC 472 và đóng DTĐ 472-76 trạm 110kV Phước Đức. | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 5,487  | 71.333  |  |
| 23         | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 474 Phước Đức. | Đường dây 22kV tuyến 474 Phước Đức. | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 220 | KCN Phước Đông | Cắt MC 474 và đóng DTĐ 474-76 trạm 110kV Phước Đức. | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 7,545  | 98.083  |  |
| 24         | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 476 Phước Đức. | Đường dây 22kV tuyến 476 Phước Đức. | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 232 | KCN Phước Đông | Cắt MC 476 và đóng DTĐ 476-76 trạm 110kV Phước Đức. | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 7,956  | 103.433 |  |
| 25         | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 478 Phước Đức. | Đường dây 22kV tuyến 478 Phước Đức. | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 55  | KCN Phước Đông | Cắt MC 478 và đóng DTĐ 478-76 trạm 110kV Phước Đức. | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 1,886  | 24.521  |  |
| 26         | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 480 Phước Đức. | Đường dây 22kV tuyến 480 Phước Đức. | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 250 | KCN Phước Đông | Cắt MC 480 và đóng DTĐ 480-76 trạm 110kV Phước Đức. | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 8,574  | 111.457 |  |
| 27         | 02-09-26 | 06h00 | 02-09-26 | 19h00 | TĐH Phước Đông | TĐH Phước Đông | Đường dây 22kV tuyến 482 Phước Đức. | Đường dây 22kV tuyến 482 Phước Đức. | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | Bảo trì lưới điện 22kV KCN Phước Đông | 270 | KCN Phước Đông | Cắt MC 482 và đóng DTĐ 482-76 trạm 110kV Phước Đức. | 1 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 0,0000 | 9,260  | 120.374 |  |
| C. HOTLINE |          |       |          |       |                |                |                                     |                                     |                                       |                                       |     |                |                                                     |   |        |        |        |        |        |         |  |
|            | Không có |       |          |       |                |                |                                     |                                     |                                       |                                       |     |                |                                                     |   |        |        |        |        |        |         |  |

VIII. HỦY KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN:

| STT | Thời điểm cắt điện/cô lập |     | Thời điểm đóng điện/tái lập |     | Đơn vị QLVH | Đơn vị công tác | Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp | Địa điểm công tác | Nội dung công tác | Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm | Imax (A) | Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện | Biện pháp an toàn | Lý do hủy kế hoạch | Thời điểm cắt điện/cô lập (Đăng ký lại) |      | Thời điểm đóng điện/tái lập (Đăng ký lại) |      | Ghi chú |
|-----|---------------------------|-----|-----------------------------|-----|-------------|-----------------|---------------------------------------|-------------------|-------------------|---------------------------------------|----------|---------------------------------------|-------------------|--------------------|-----------------------------------------|------|-------------------------------------------|------|---------|
|     | Ngày                      | Giờ | Ngày                        | Giờ |             |                 |                                       |                   |                   |                                       |          |                                       |                   |                    | Ngày                                    | Giờ  | Ngày                                      | Giờ  |         |
| (1) | (2)                       | (3) | (4)                         | (5) | (6)         | (7)             | (8)                                   | (9)               | (10)              | (11)                                  | (12)     | (13)                                  | (14)              | (15)               | (16)                                    | (17) | (18)                                      | (19) | (20)    |
|     | Không có                  |     |                             |     |             |                 |                                       |                   |                   |                                       |          |                                       |                   |                    |                                         |      |                                           |      |         |

IX. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý:

- Ca trực theo dõi tình hình phụ tải để chỉ huy vận hành, điều độ hệ thống điện đảm bảo an toàn, tin cậy, ổn định, chất lượng và kinh tế trong thời gian thực.

Nơi nhận:

- Phòng Điều độ (để thực hiện);
- Phòng KHCN-CDS (để cập nhật trên Website);
- XN Lưới điện cao thếTây Ninh (để thực hiện);
- XN Dịch vụ Điện lực Tây Ninh (để phối hợp);
- Các Điện lực (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐĐ (PTT).

PHÒNG ĐIỀU ĐỘ  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hồ Hữu Ngọc